TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH LÂM ĐỒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 175/2023/DS-PT
Ngày: 20-9-2023
V/v: "Tranh chấp quyền sở hữu tài sản, tranh chấp di sản thừa kế".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Huỳnh Châu Thạch

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Nguyệt

Ông Nguyễn Thành Tâm

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đạt Nguyên - Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng: Bà Võ Thị Kim Anh - Kiểm sát viên tham gia phiên toà.

Ngày 20 tháng 9 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng; xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 136/2023/TLPT-DS ngày 21 tháng 7 năm 2023 về tranh chấp: *"Quyền sở hữu tài sản, di sản thừa kế"*.

Do Bản án Dân sự sơ thẩm số 39/2023/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng bị kháng cáo, kháng nghị.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 214/2023/QĐ-PT ngày 14 tháng 8 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 166/2023/QĐ-PT ngày 29 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh TĐ, sinh năm: 1951; cư trú tại số 20, đường VVT, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

- *Bị đơn:* Ông Huỳnh VL, sinh năm: 1954; cư trú tại số 45, đường HBT, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn TH, sinh năm: 1982; cư trú tại số 01, đường NH, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7461, quyển số 05/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng PVMH chứng nhận ngày 09/8/2022); có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Bà Phan TK, sinh năm: 1954; cư trú tại số 45, đường HBT, thị trấn A, huyện Linh, tỉnh Lâm Đồng; có mặt.

Người đại diện hợp pháp: Ông Nguyễn TH, sinh năm: 1982; cư trú tại số 01, đường NH, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 7461, quyển số 05/2022TP/CC-SCC/HĐGD do Văn phòng công chứng PVMH chứng nhận ngày 09/8/2022); có mặt.

Người kháng cáo: Bà Huỳnh TĐ – Nguyên đơn.

Người kháng nghị: Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo nội dung đơn khởi kiện ghi ngày 27/9/2019, lời trình bày tại các bản tự khai và trong quá trình tham gia tố tụng tại giai đoạn sơ thẩm của bà Huỳnh TĐ thì: Căn nhà tọa lạc tại số 45, đường HBT, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc do cha của bà nhận chuyển nhượng và cho bà vào năm 1972 (cha bà là cụ Huỳnh VM1 chết năm 1991, mẹ bà là cụ Nguyễn TT chết năm 1979). Sau khi đất nước được giải phóng thì cụ VM1 cho ông Trần VT ở nhờ, năm 1985 ông VL lập gia đình và đến ở căn nhà này nhưng không hỏi ý kiến của bà.

Năm 2006 ông VL làm thủ tục cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thì bà đã khiếu nại đến Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện X. Đến năm 2017 bà tiếp tục khiếu nại; khi Ủy ban nhân dân thị trấn A hòa giải ông VL có nói khi nào bà có giấy tờ nhà thì ông sẽ trả căn nhà này.

Nay bà có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông VL trả lại cho bà căn nhà tọa lạc tại số 45, đường HBT, thị trấn A, huyện X cùng toàn bộ diện tích đất là 281,6m^2 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ 36 tại thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

Việc ông VL cho rằng cha của bà cho ông VL căn nhà này từ năm 1985 là không đúng vì nhà và quyền sử dụng đất đứng tên của bà. Do ông VL không có nhà nên sau khi đất nước được giải phóng đã xin cấp đất thổ cư và được nhà nước cấp đất gần cây xăng Đình Mật hiện tại. Hơn nữa, năm 1990, 1991 cha của bà bị bệnh có gọi bà đến và nói bà sang tên căn nhà nêu trên cho ông VL nhưng bà không đồng ý. Việc ông VL đi kê khai thuế nhà, quyền sử đất nhằm hợp thức hóa căn nhà là không đúng.

- Theo lời trình bày của ông Nguyễn TH, người đại diện theo ủy quyền của ông Huỳnh VL và bà Phan TK, thì: Căn nhà số 45, đường HBT, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng có nguồn gốc do cha của ông VL nhận chuyển nhượng vào năm 1972. Năm 1985 khi ông VL lập gia đình thì cụ VM1 đã cho ông VL để ở, việc tặng cho không được làm văn bản, giấy tờ gì. Vợ chồng ông VL, bà TK đã sinh sống từ đó cho đến nay và đã hai lần sửa chữa, nâng cấp căn nhà, kê khai nhà, quyền sử dụng đất và nộp thuế nhà, quyền sử dụng đất theo quy định. Nay bà TĐ khởi kiện yêu cầu ông VL

trả lại nhà, quyền sử dụng đất thì vợ chồng ông VL, bà TK không đồng ý. Đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng không thành.

Tại Bản án số 39/2023/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023; Toà án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng đã xử:

Bác yêu cầu khởi kiện bà Huỳnh TĐ về việc *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản"* yêu cầu ông Huỳnh VL trả lại cho bà căn nhà số 45 HBT, thị trấn A cùng toàn bộ diện tích đất 281,6m^2 thuộc thửa 27 tờ bản đồ 36 tại thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng.

Ngoài ra, Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí, nghĩa vụ thi hành án và quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 21/6/2023 bà Huỳnh TĐ có đơn kháng cáo đề nghị cấp phúc thẩm sửa Bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà.

Ngày 05/7/2023 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐKNPT-VKS-DS đề nghị hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa,

Bà Huỳnh TĐ vẫn giữ nguyên kháng cáo.

Bị đơn đề nghị không chấp nhận kháng cáo của nguyên đơn, đề nghị giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng giữ nguyên Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng đồng thời phát biểu về việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự tại giai đoạn phúc thẩm cũng như phiên tòa hôm nay: đã chấp hành đúng quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015. Về nội dung: Đề nghị chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng và kháng cáo của nguyên đơn, hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Xuất phát từ việc bà Huỳnh TĐ có đơn khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh VL trả lại cho bà căn nhà cùng toàn bộ lô đất có diện tích 281,6m^2 thuộc thửa số 27, tờ bản đồ 36 tại số 45, đường HBT, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Ngoài ra bà TĐ còn yêu cầu chia di sản thừa kế của cha mẹ để lại đối với căn nhà và diện tích đất nói trên. Ông VL không đồng ý nên các bên phát sinh tranh chấp.

Cấp sơ thẩm xác định quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp quyền sử hữu tài sản"* là chưa đầy đủ bởi lẽ quá trình giải quyết vụ án bà TĐ có yêu cầu chia di sản thừa kế theo pháp luật của cụ VM1, cụ TT để lại nhưng chưa được xem xét, vì vậy cần xác định lại quan hệ tranh chấp giữa các bên là *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản, tranh chấp chia di sản thừa kế"*.

[2] Qua xem xét thì thấy rằng:

[2.1] Theo hồ sơ vụ án thể hiện: Bà TĐ và ông VL đều thống nhất xác định căn nhà số 45, đường HBT, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng và lô đất có diện tích 281,6m^2 thuộc thửa 27, tờ bản đồ 36 có nguồn gốc do vợ chồng cụ VM1, cụ TT nhận chuyển nhượng từ năm 1972. Trước năm 1985, thì vợ chồng cụ VM1, cụ TT cho người khác mượn ở, từ năm 1985 đến nay thì ông VL là người quản lý, sử dụng; những người con còn lại của cụ VM1, cụ TT cũng không có ý kiến gì khác.

Bà TĐ cho rằng tài sản này trước đây bà đã được cha bà bỏ tiền ra mua cho bà đứng tên quyền sở hữu nhưng không cung cấp được tài liệu, chứng cứ nào chứng minh ngoài *"Bản kê khai nhà cửa"* ngày 04/12/1978 do ông Trần Văn Thuyết (người ở nhờ) đứng tên kê khai. Từ năm 2006, năm 2017, bà TĐ có thực hiện việc khiếu nại tại Ủy ban nhân dân thị trấn A, huyện X và sau đó đã gửi đơn khởi kiện yêu cầu Toà án giải quyết. Ông VL cũng cho rằng nhà và quyền sử dụng đất này được cha, mẹ tặng cho nhưng cũng chỉ cung cấp được tài liệu là *"Tờ khai nhà đất"* nộp thuế ngày 29/6/1993.

Quá trình giải quyết tại giai đoạn sơ thẩm, ngoài việc xác nhận nguồn gốc tài sản là của cha, mẹ cho mình, bà TĐ còn có yêu cầu *"Đề nghị Toà án xem xét giải quyết chia theo luật thừa kế tài sản trên cho tôi và ông VL"*; cụ thể: đơn khởi kiện ghi ngày 12/11/2017, sau khi xác nhận về nguồn gốc nhà, quyền sử dụng đất bà TĐ đã yêu cầu Toà án giải quyết *"cho tôi được lấy lại căn nhà..."*. Sau đó, tại đơn khởi kiện ngày 02/3/2018; biên bản ghi lời khai ngày 03/7/2018; đơn khởi kiện ngày 04/7/2018; biên bản làm việc ngày 23/4/2019; bản tự khai ngày 23/4/2019 của bà TĐ đều thể hiện: *"Vậy tôi làm đơn này yêu cầu Toà án giải quyết chia theo luật thừa kế tài sản nói trên cho tôi và ông VL"*.

Trong trường hợp này nếu cả nguyên đơn, bị đơn không cung cấp được tài liệu, chứng cứ chứng minh về quyền sở hữu, sử dụng của mình thì khối tài sản nói trên được xác định là di sản thừa kế do vợ chồng cụ VM1 và cụ TT để lại nên Toà án cấp sơ thẩm cần xem xét đến yêu cầu chia di sản thừa kế của đương sự mới đảm bảo quyền lợi cho các đồng thừa kế khác và giải quyết triệt để nội dung vụ án. Tuy nhiên, cấp sơ thẩm lại không thụ lý, giải quyết yêu cầu chia thừa kế vừa nêu là vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng.

[2.2] Bên cạnh đó, quá trình giải quyết vụ án bà TĐ đã cung cấp đầy đủ họ tên và nơi cư trú của những con còn lại của cụ VM1, cụ TT bao gồm: Ông Huỳnh VC (là

con nuôi); địa chỉ số 36/11, đường DBP, Phường 15, quận BT, Thành phố Y; ông Huỳnh VC1, ông Huỳnh VT1, ông Huỳnh VD; cùng cư trú tại số 676, đường HV, thị trấn A, huyện X, tỉnh Lâm Đồng. Tại phiên tòa hôm nay, bà TĐ trình bày ông VC1, ông VD đã chết vào năm 2022; nhưng Toà án cấp sơ thẩm cũng không đưa những người con của cụ VM1, cụ TT cũng như hàng thừa kế thứ nhất của ông VC1, ông VD vào tham gia tố tụng với tư cách là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan để làm rõ các vấn đề nguyên đơn yêu cầu cũng như để họ được trình bày ý kiến của mình đối với tài sản của cha, mẹ để lại là vi phạm nghiêm trọng tố tụng.

[2.3] Từ những phân tích trên, Tòa án cấp sơ thẩm đã vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng, chưa làm rõ các vấn đề vừa nêu; làm ảnh hưởng đến quyền và lợi ích hợp pháp của các bên đương sự, cấp phúc thẩm không thể khắc phục được nên cần chấp nhận kháng nghị của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng; hủy toàn bộ Bản án sơ thẩm, giao hồ sơ cho Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng để giải quyết lại theo quy định của pháp luật.

Do hủy án sơ thẩm nên chưa xem xét đến kháng cáo của bà Huỳnh TĐ.

[3] Về chi phí tố tụng: Chi phí đo vẽ, thẩm định giá, xem xét thẩm định tại chỗ sẽ được xem xét khi Tòa án cấp sơ thẩm thụ lý, giải quyết lại vụ án.

[4] Về án phí: Do hủy án nên bà TĐ không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm. Án phí Dân sự sơ thẩm sẽ được xem xét khi cấp sơ thẩm giải quyết lại vụ án.

Bà TĐ không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 3 Điều 308 Bộ luật tố Tụng Dân sự năm 2015;

- Căn cứ khoản 3 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận nhận Quyết định kháng nghị phúc thẩm số 07/QĐKNPT-VKS-DS ngày 05 tháng 7 năm 2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lâm Đồng.

Tuyên xử:

1. Xác định thêm quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp di sản thừa kế".

2. Hủy toàn bộ Bản án Dân sự sơ thẩm số 39/2023/DS-ST ngày 09 tháng 6 năm 2023 của Toà án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng về việc *"Tranh chấp quyền sở hữu tài sản, tranh chấp di sản thừa kế"* giữa bà Huỳnh TĐ và ông Huỳnh VL; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Phan TK.

Giao hồ sơ vụ án cho Tòa án nhân dân huyện X, tỉnh Lâm Đồng giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung.

3. Về án phí: Bà Huỳnh TĐ không phải chịu án phí Dân sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Lâm Đồng (01);
- Phòng KT-NV &THA (01);
- TAND huyện X (01);
- Chi cục THADS huyện X (01);
- Đương sự (03);
- Lưu: bộ phận lưu trữ, hồ sơ vụ án (03).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN–CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Huỳnh Châu Thạch